

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đàm Hồng Khuyên**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG – 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN  
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ  
PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đàm Hồng Khuyên**  
**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG – 2020**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Đàm Hồng Khuyên

**Mã SV:** 161 240 1011

**Lớp** : QT 2002K

**Ngành** : Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng*

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

### **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

Tại: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng - Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Nguyễn Văn Thụ

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 30 tháng 03 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Nguyễn Văn Thụ*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2020*

**HIỆU TRƯỞNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: *Nguyễn Văn Thụ*  
Đơn vị công tác: *Khoa Quản trị kinh doanh*  
Họ và tên sinh viên: *Đàm Hồng Khuyên* Chuyên ngành: *Kế toán - Kiểm toán*  
Đề tài tốt nghiệp: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng*  
Nội dung hướng dẫn: Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng

dẫn giao cho.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Bài viết của sinh viên *Đàm Hồng Khuyên* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

**Chương 1:** Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định hiện hành.

**Chương 2:** Trong chương này, tác giả đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2019). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

**Chương 3:** Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 25 tháng 06 năm 2020

**Giảng viên hướng dẫn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ths. Nguyễn Văn Thụ*

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.</b> .....	3
1.1. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	6
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ..	11
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	11
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	13
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	16
1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	16
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	17
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	19
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung .....	19
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	20
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	21
1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính .....	22

<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG</b> .....	24
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	24
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.....	24
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	25
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	27
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	30
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	30
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán. ....	30
2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	32
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	32
2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	34
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng .....	34
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng .....	34
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng .....	35
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.....	49
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG</b> .....	64
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	64
3.1.1. Ưu điểm.....	64



3.1.2. Hạn chế.....	65
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	68
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	68
3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng. ....	69
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>80</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>82</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.....	20
Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	21
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	22
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.....	23
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp .....	28
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của doanh nghiệp .....	30
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. ....	33
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng .....	36
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.....	50

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000981 .....	37
Biểu số 2.2: Giấy báo có của ngân hàng .....	39
Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng .....	41
Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001125 .....	43
Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung .....	44
Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 131 .....	45
Biểu số 2.7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng .....	46
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng .....	47
Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.....	48
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0000781 .....	52
Biểu số 2.11: Ủy nhiệm chi .....	53
Biểu số 2.12: Giấy báo nợ của ngân hàng .....	54
Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0001102.....	56
Biểu số 2.14: Ủy nhiệm chi .....	57
Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng .....	58
Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung .....	59
Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331 .....	60
Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán .....	61
Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán .....	62
Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán.....	63
Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2019.....	67

## LỜI MỞ ĐẦU

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới công tác ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế rủi ro trong thanh toán,... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít những khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế trong quá giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của Ths. Nguyễn Văn Thụ em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng***” làm đề tài khóa luận.

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

*Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.*

*Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.*

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – Ths. Nguyễn Văn Thụ, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

*Em xin chân thành cảm ơn !*

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.

#### 1.1. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thanh toán là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao tài sản từ một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt**

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, các giấy tờ có giá trị.

- **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt**

Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được

sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

*Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi:* là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

*Hình thức nhờ thu phiếu trơn:* là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

*Hình thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ:* là hình thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

*Hình thức tín dụng chứng từ:* là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng .

## **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

### ***1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

#### **a. Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT( hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.



- Các chứng từ khác có liên quan.

### **b. Tài khoản sử dụng**

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

#### **Bên Nợ:**

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

#### **Bên Có:**

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.
- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

#### **+ Số Dư Bên Nợ:**

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

#### **+ Số Dư Bên Có (nếu có):**

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

### **c. Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

### **1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá.

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 511 - Các khoản giảm trừ doanh thu (giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá)

(3). *Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:*

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(4). *Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:*

Nợ TK 511 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). *Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:*

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 611 - Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(6). *Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:*

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(7). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(8). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131- Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

#### ***1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đơn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

#### ***1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

##### **\*Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm

- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

\* **Tài khoản và sổ sách sử dụng**

➤ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.

- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;  
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112, ...

**1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

(1). *Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:*

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:



Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XDCB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(3). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

(4). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hoá bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(5). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

(6). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(7). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 154, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(8). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(9). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

(10). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

#### **1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

##### **1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

+ **Tỷ giá:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

##### + **Quy định về sử dụng tỷ giá :**

Tỷ giá ghi sổ gồm : Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh : Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

❖ ***Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:***

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

***1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.***

***a. Tài khoản sử dụng***

- 131 - Phải thu khách hàng
- 331 - Phải trả người bán
- 635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kỳ hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

***b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ***

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Lỗ tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) : Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 : Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

**c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại**

**tệ**

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211 : tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 : tỷ giá thực tế

Có TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

+ Khi thanh toán :

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 : nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 : nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

### **1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

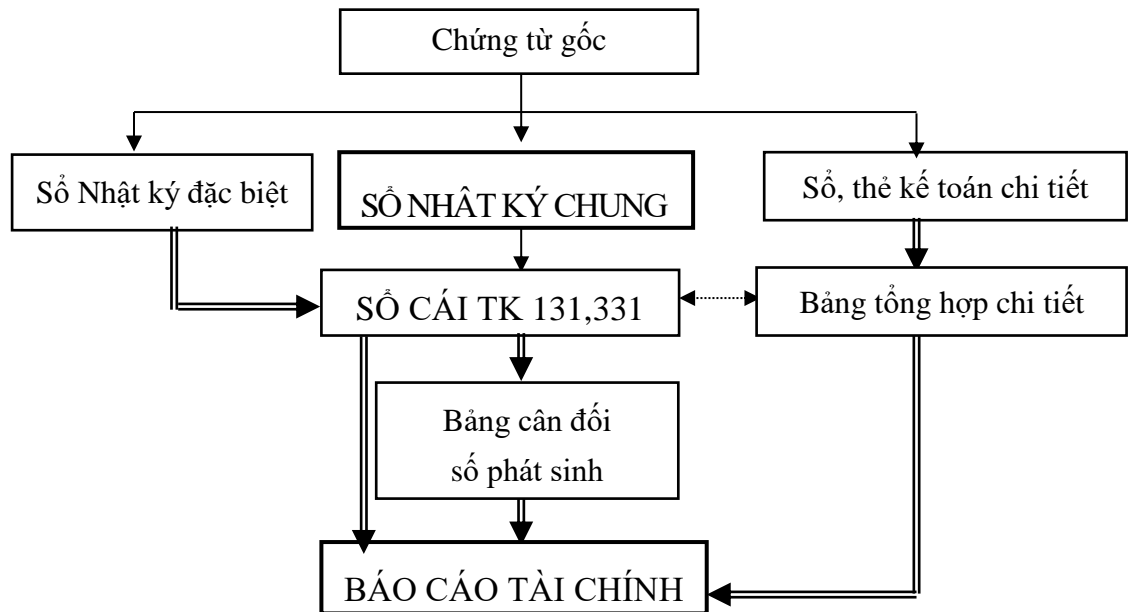
#### **1.5.1. Hình thức Nhật ký chung**

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

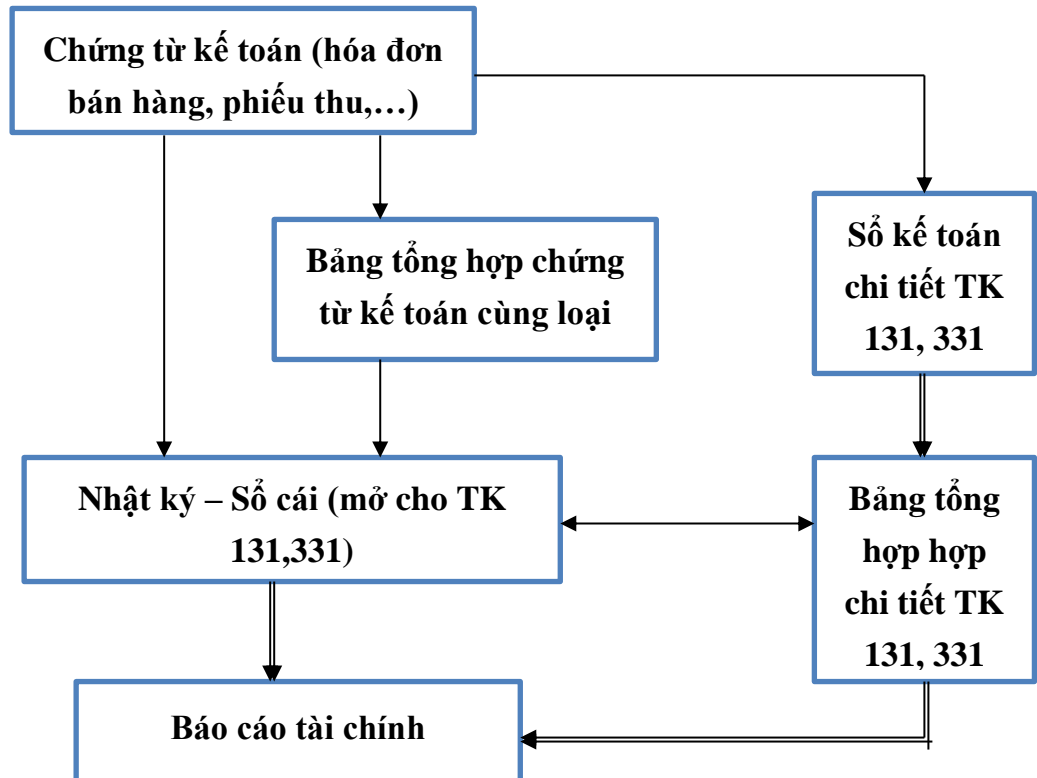
Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

**1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái**

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

**1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

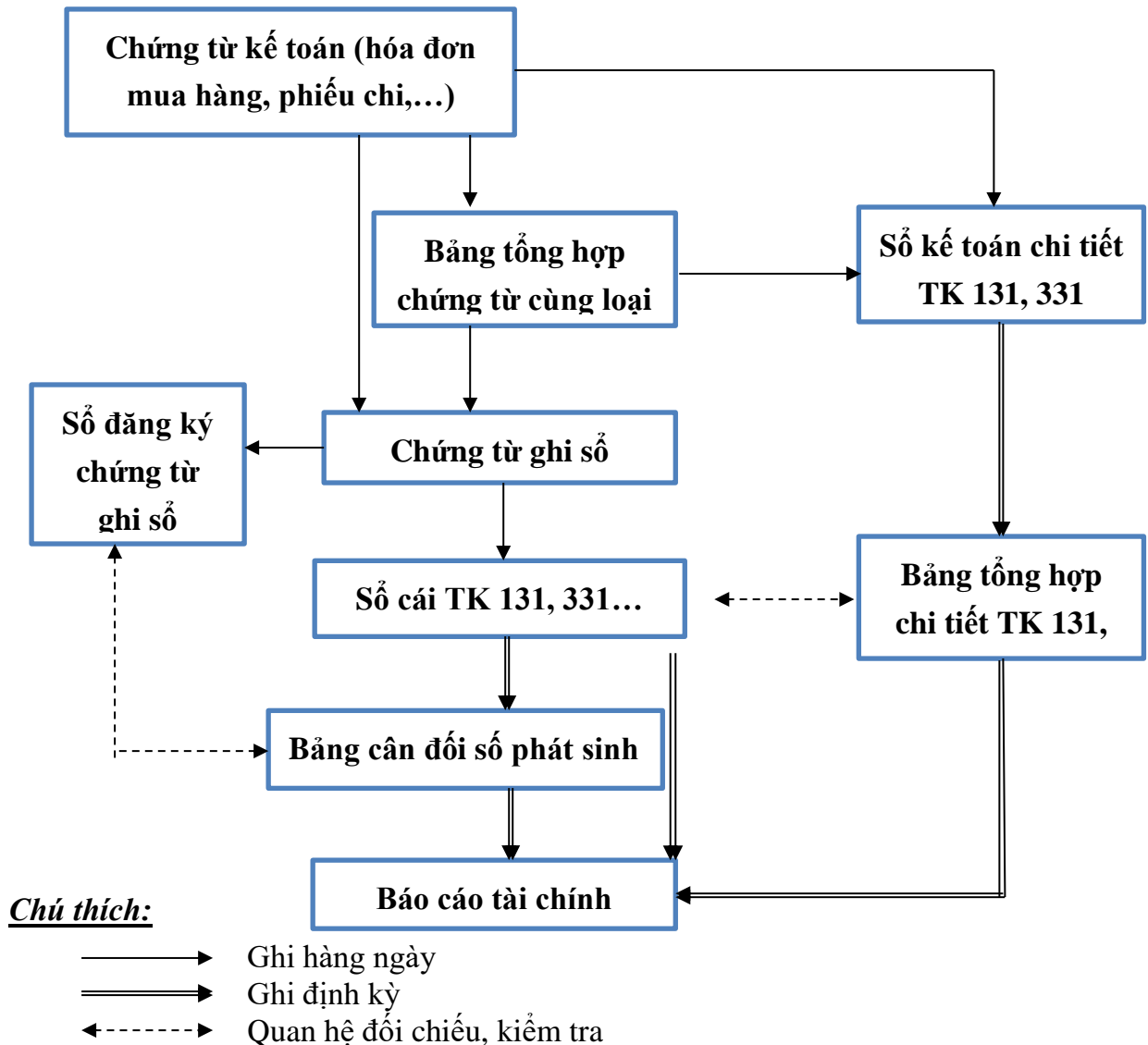
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.



Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

**1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

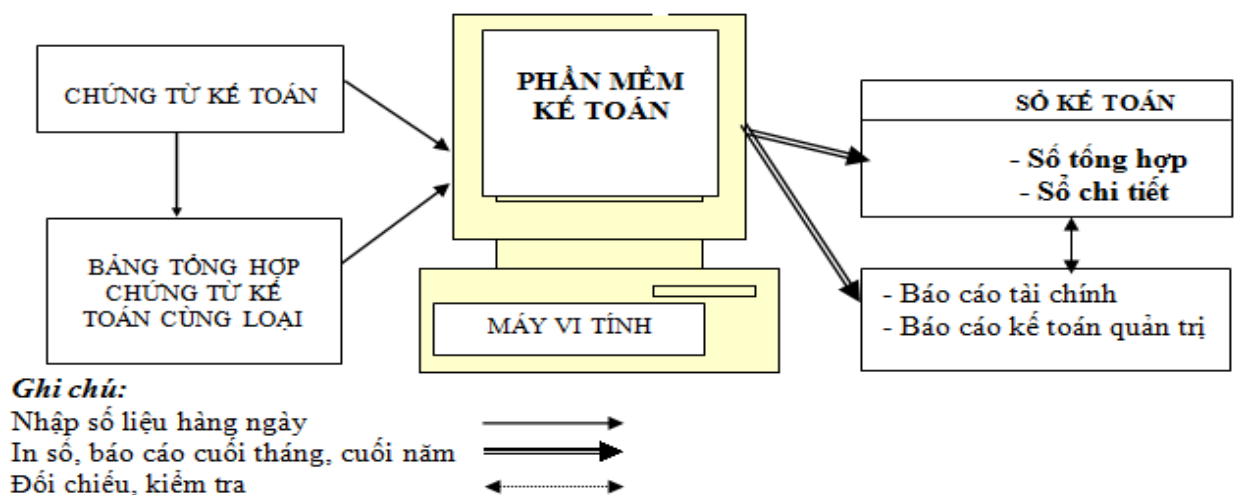
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG**

#### **2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đăng.**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đăng**

- Tên đăng ký chính thức là : Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Bạch Đăng
- Loại hình hoạt động: Công ty Cổ Phần
- Mã số thuế: 0201886483
- Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
- Đại diện pháp luật: Trịnh Tất Thắng
- Ngày cấp giấy phép: 26/06/2017 , Ngày hoạt động: 26/06/2017
- Để thuận tiện cho việc thanh toán Công ty mở tài khoản tại Ngân hàng BIDV Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Hải Phòng.

Công ty là doanh nghiệp tư nhân được thành lập năm 2017 với tên gọi là Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Bạch Đăng. Ngày 26/06/2017 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng, đã cấp giấy phép kinh doanh cho công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức là công ty cổ phần. Cho đến nay, Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Bạch Đăng đã và đang phục vụ và cung cấp dịch vụ xây lắp, đồ dùng nội thất và thiết bị điện dân dụng cho nhiều khách hàng có chủ đầu tư là người Việt Nam và người nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

Mục tiêu của công ty: Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về xây dựng các công trình dân dụng cũng như đường xá, cầu cống, kết hợp với việc kinh doanh các sản phẩm nội thất nhằm thu lợi nhuận tối đa.

*Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động:*

Trong quá trình hoạt động công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

- Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên có năng lực, có ý thức trách nhiệm, năng động, sáng tạo và luôn nỗ lực hết mình với công việc.

+ Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Môi trường làm việc chuyên nghiệp khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.

Khó khăn: thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh vì càng ngày càng có nhiều đối thủ không ngừng chiếm lĩnh lấy thị trường này.

**2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

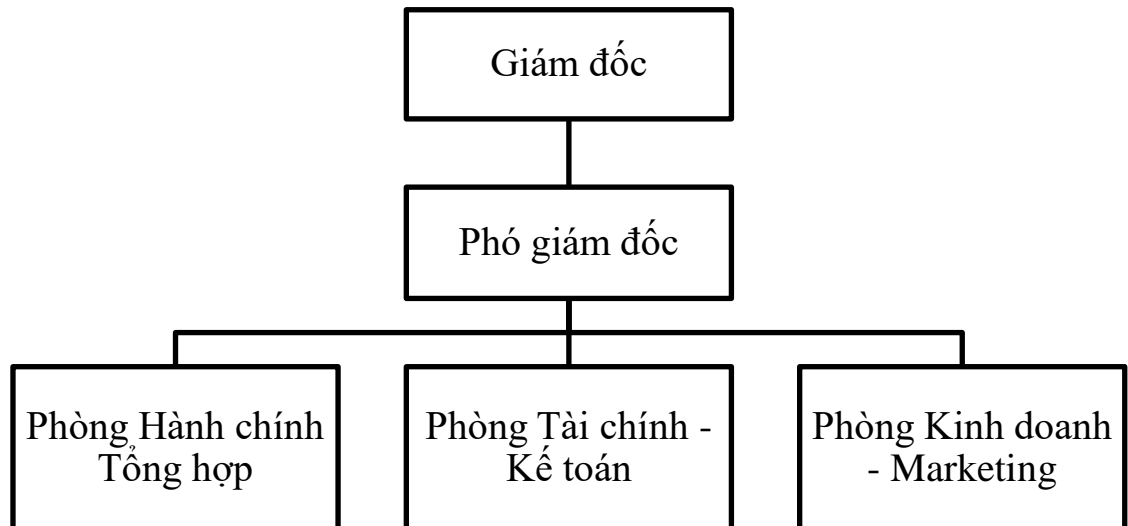
Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
<u>4221</u>	<u>Xây dựng công trình điện.</u>	N
<u>4222</u>	<u>Xây dựng công trình cấp, thoát nước.</u>	N
<u>4101</u>	<u>Xây dựng nhà để ở.</u>	N
<u>4223</u>	<u>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.</u>	N
<u>4291</u>	<u>Xây dựng công trình thủy.</u>	N
<u>4102</u>	<u>Xây dựng nhà không để ở.</u>	N
<u>4293</u>	<u>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.</u>	N
<u>4292</u>	<u>Xây dựng công trình khai khoáng.</u>	N
<u>4299</u>	<u>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.</u>	Y
<u>4753</u>	<u>Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	N

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
<u>4759</u>	<u>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	N
<u>4211</u>	<u>Xây dựng công trình đường sắt.</u>	N
<u>4212</u>	<u>Xây dựng công trình đường bộ.</u>	N
<u>4932</u>	<u>Vận tải hành khách đường bộ khác</u>	N
<u>4933</u>	<u>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</u>	N
<u>4229</u>	<u>Xây dựng công trình công ích khác.</u>	N
<u>7730</u>	<u>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</u>	N
<u>5221</u>	<u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ</u>	N
<u>5225</u>	<u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.</u>	N
<u>5022</u>	<u>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</u>	N
<u>5222</u>	<u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</u>	N
<u>5210</u>	<u>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</u>	N
<u>5224</u>	<u>Bốc xếp hàng hóa</u>	N
<u>5229</u>	<u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</u>	N
<u>7110</u>	<u>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</u>	N
<u>7020</u>	<u>Hoạt động tư vấn quản lý</u>	N
<u>7490</u>	<u>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</u>	N
<u>5510</u>	<u>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</u>	N

Mã ngành	Mô tả	Ngành chính
<u>5610</u>	<u>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</u>	N
<u>4662</u>	<u>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</u>	N
<u>4663</u>	<u>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</u>	N
<u>4659</u>	<u>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</u>	N
<u>7710</u>	<u>Cho thuê xe có động cơ</u>	N
<u>6820</u>	<u>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</u>	N
<u>4390</u>	<u>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</u>	N
<u>4311</u>	<u>Phá dỡ</u>	N
<u>4312</u>	<u>Chuẩn bị mặt bằng</u>	N
<u>4321</u>	<u>Lắp đặt hệ thống điện</u>	N
<u>4329</u>	<u>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</u>	N
<u>4330</u>	<u>Hoàn thiện công trình xây dựng</u>	N
<u>6810</u>	<u>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</u>	N

### ***2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.***

Công ty đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp

#### - **Giám đốc**

Là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giám đốc công ty nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Bao gồm các nhiệm vụ: Quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty; Ký kết hợp đồng nhân danh công ty; Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyết định lương, thưởng và phụ cấp cho lao động; Tuyển chọn nhân sự.

#### - **Phó giám đốc**

Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty. Chịu sự giám sát của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Phó giám đốc là không quá năm năm nhưng có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Bao gồm các nhiệm vụ chính: Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc; Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động; Tổ chức thực hiện các quyết định của Giám đốc;

Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty; Kiến nghị lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc; Tuyển dụng lao động; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

**Các phòng ban chức năng:** Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của ban Giám đốc. Ngoài việc thực hiện chức năng của mình, các phòng ban cũng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm kiểm tra, đối chiếu số liệu và giúp đỡ nhau hoàn thành công việc được giao.

- **Phòng Kinh doanh – Marketing:** Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất (từ hồ sơ thiết kế, đến lập phương án thi công), chỉ đạo sản xuất. Trong phòng kế hoạch sản xuất bộ phận kỹ thuật có chức năng kiểm tra hồ sơ thiết kế lập các mặt cắt, kiểm tra địa chất, giám sát thi công trong suốt quá trình sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ thi công để đạt tiêu chuẩn đề ra.

- **Phòng Hành chính Tổng hợp:**

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc chỉ đạo quản lý về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng nguồn lực, ban hành các quy chế nội bộ.

+ Giải quyết các chế độ chính sách, quyền lợi của công nhân viên trong Công ty.

- **Phòng Tài chính Kế toán:**

+ Giám sát về tài chính, kiểm tra phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin kế toán một cách chính xác, kịp thời giúp giám đốc ra quyết định sản xuất kinh doanh.

+ Giám đốc việc sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng tài sản của công ty đảm bảo đúng mục đích yêu cầu và có hiệu quả.

+ Mở các loại sổ sách, biểu mẫu kế toán, ghi chép phản ánh số hiện có tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Lập các báo cáo tài chính định kỳ đầy đủ, thực hiện nghiêm chỉnh việc trích



nộp ngân sách. Trích và sử dụng đúng các loại quỹ theo quy định hiện hành.

+ Lập các hoá đơn thực hiện thanh toán với các chủ hàng và đơn vị liên quan, trực tiếp quản lý nguồn thu, chi.

#### **2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

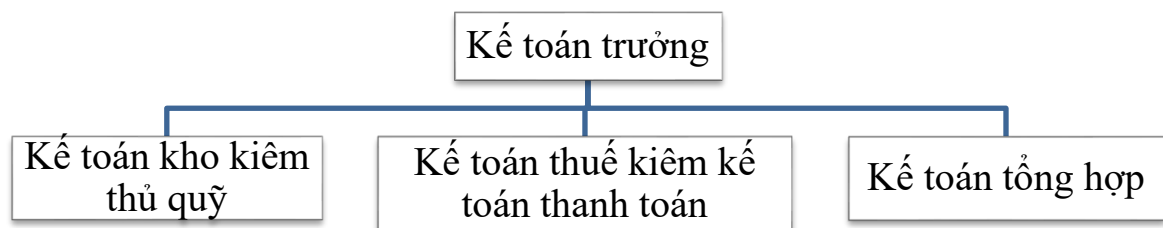
##### **2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

Công tác kế toán thống kê cũng đã được chấn chỉnh từ sổ sách kế toán, quản lý chứng từ áp dụng theo dõi, quản lý tài chính bằng phần mềm vi tính nên đã phản ánh được tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời hơn, chính xác hơn.

##### **2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.**

Công tác kế toán thống kê cũng đã được chấn chỉnh từ sổ sách kế toán, quản lý chứng từ áp dụng theo dõi, quản lý tài chính bằng phần mềm excel nên đã phản ánh được tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời hơn, chính xác hơn.

#### **Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.**



*Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của doanh nghiệp*

Nhiệm vụ và chức năng của từng nhân viên của bộ phận kế toán như sau:

#### **- Kế toán trưởng:**

+ Kế toán trưởng là người giúp Giám đốc công ty tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính doanh nghiệp.

Quản lý phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người.

+ Chịu sự kiểm tra giám sát về mặt nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng của Nhà nước. Kiểm soát toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan phát sinh đến tài chính của công ty. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ghi chép hệ thống sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

**- Kế toán tổng hợp:**

+ Là người có nhiệm vụ theo dõi lập dự toán công trình; tập hợp và luân chuyển các chứng từ từ các phân hệ kế toán có liên quan để tập hợp các yếu tố chi phí như nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, máy thi công, nhân công, sản xuất chung vào phân hệ kế toán mình đảm nhiệm từ đó tính ra giá thành các công trình, hạng mục công trình và giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ của từng công trình; cuối cùng quyết toán thanh toán khối lượng công trình hoàn thành.

+ Thanh toán số lương phải trả trên cơ sở tiền lương cơ bản và tiền lương thực tế với tỉ lệ % theo quy định hiện hành.

Là người tổng hợp số liệu kế toán lập báo cáo, tổng hợp các thông tin kế toán do các phần hành kế toán khác cung cấp.

**- Kế toán thuế kiêm kế toán thanh toán:**

+ Thực hiện nhiệm vụ kê khai và quyết toán thuế với ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, vay vốn tín dụng, lập các kế hoạch vay vốn và lập các kế hoạch thu chi. Kế toán chịu trách nhiệm trong việc thanh toán và tình hình thanh toán với tất cả khách hàng cộng thêm cả phần công nợ phải trả. Sau khi kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ gốc, kế toán thanh toán viết phiếu thu chi (đối với tiền mặt), séc, uỷ nhiệm chi....(đối với tiền gửi ngân hàng) hàng tháng lập bảng tổng hợp séc và sổ chi tiết đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng, lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch.

- **Kế toán kho kiêm thủ quỹ:** Quản lý quỹ tiền mặt của công ty, hằng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán có liên quan.

#### **2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp tính giá xuất kho:** Theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

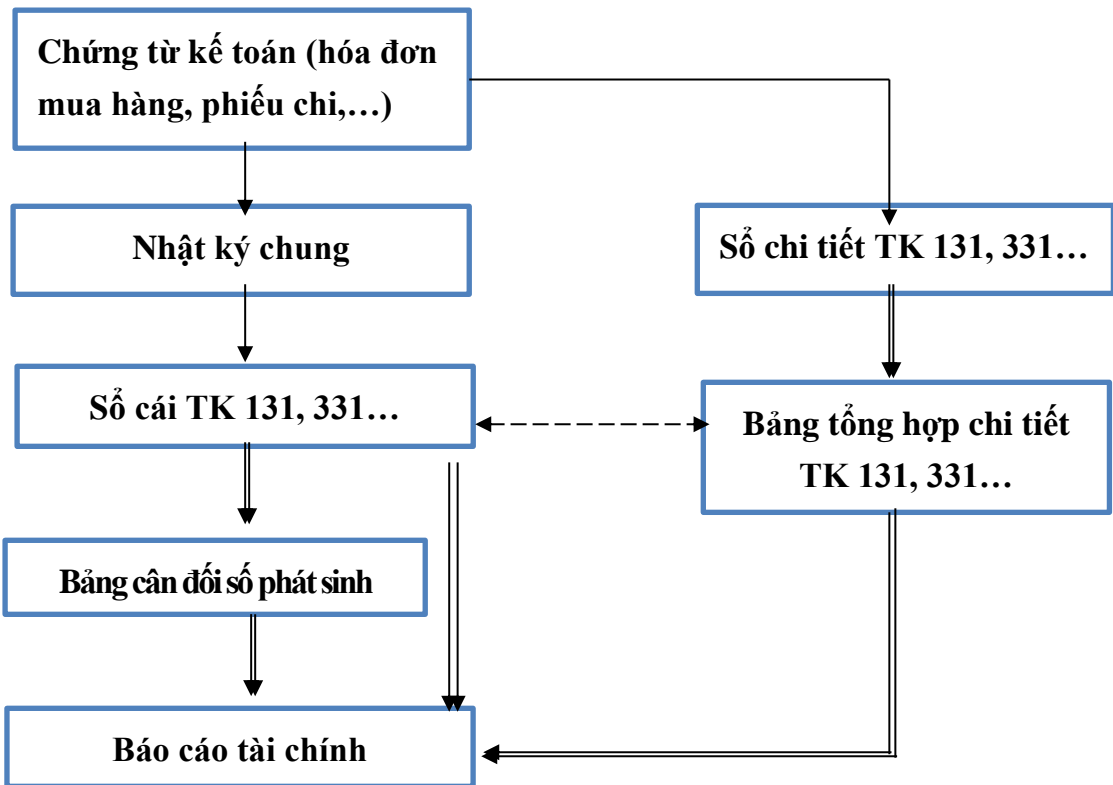
#### **2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, kinh doanh thiết bị nội thất và thiết bị điện dân dụng, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc cao đẳng đến đại học. Vì vậy, đơn vị chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131, 331, 632, 911.....
- Bảng tổng hợp chi tiết TK131, 331 ...



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.3:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra tính hợp pháp được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Đồng thời từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh căn; cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài

khoản. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

#### ***2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.***

*Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:*

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a-DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

### ***2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng***

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng có hai phương thức thanh toán đó là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản thanh toán với người mua có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên không căn cứ vào giá trị hợp đồng.

- Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20.000.000 đồng trở lên thì doanh nghiệp bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Ngoài ra, là một doanh nghiệp có hoạt động xây lắp nên nên khi ký hợp đồng với khách hàng công ty sẽ được ứng trước một phần giá trị hợp đồng để thi công công trình. Khi các hạng mục hoàn thành bàn giao công ty sẽ viết hóa đơn cho khách hàng và thanh toán tiếp. thông thường khách hàng sẽ giữ lại 5% giá trị hợp đồng tiền bảo hành công trình trong vòng một năm.

### ***2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng***

#### ***❖ Chứng từ sử dụng:***

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan ....

#### ***❖ Tài khoản sử dụng:***

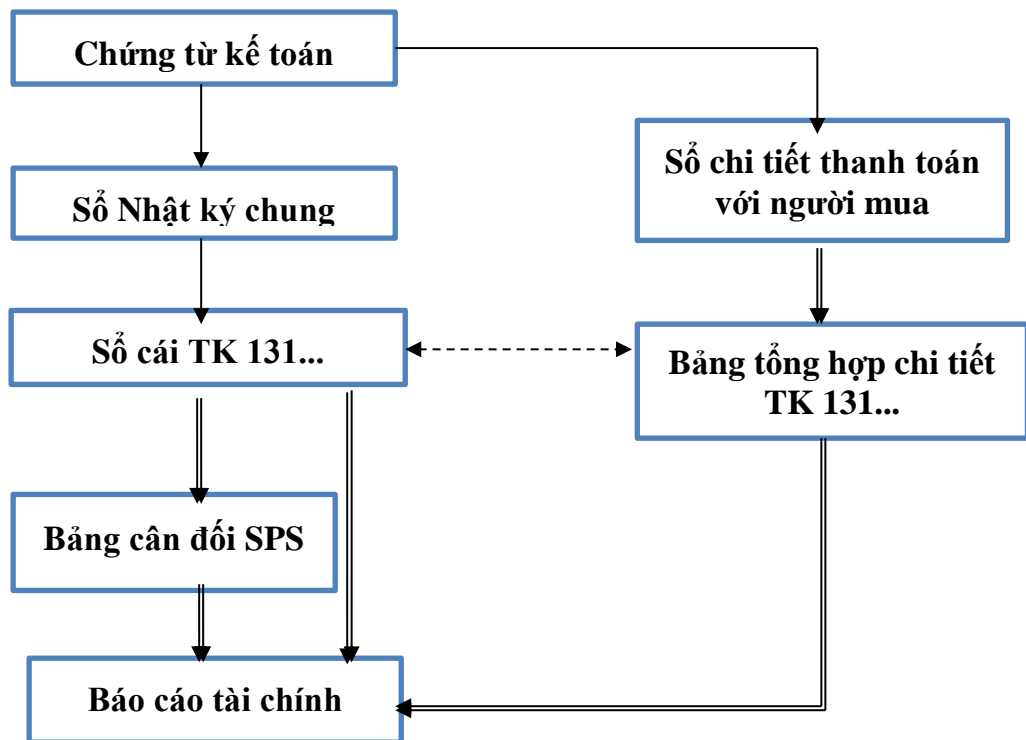
TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

#### ***❖ Sổ sách sử dụng:***

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

❖ Quy trình hạch toán



**Ghi chú:** —————> Ghi hàng ngày  
 =====> Ghi định kỳ  
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

**Ví dụ 1:** Ngày 15/10/2019, theo hóa đơn GTGT số 0000981 công ty bán đèn trang trí cho Công ty TNHH Tân Bình Phát với trị giá bao gồm thuế GTGT 10%: 28.413.000đồng, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000981 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.



**Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000981**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/19P		
Ngày 15 tháng 10 năm 2019			Số: <b>000981</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG</b>					
Mã số thuế: 201886483					
Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3804399, fax: 0225. 3804399					
Số tài khoản: 2105211000191 – Ngân hàng BIDV – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Việt Hà					
Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH Tân Bình Phát</b>					
Mã số thuế: 0200923823					
Địa chỉ: số 80 Nguyễn Tất Tố, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM/CK, Số TK: 1900.25509448.112 – Techcombank – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Đèn thả kim cương 8276/2	Chiếc	5	650.000	6.500.000
2	Đèn thả kim cương 8276/3	Chiếc	5	570.000	3.990.000
3	Đèn thả chao dầu 8808/3	Chiếc	8	700.000	5.600.000
4	Đèn thả chao dầu 6621/1	Chiếc	8	350.000	3.500.000
5	Đèn thả 8925/3	Chiếc	12	520.000	6.240.000
Cộng tiền hàng					25.830.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		2.583.000
Tổng cộng tiền thanh toán					28.413.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)



**Ví dụ 2:** Ngày 25/10/2019 Công ty TNHH Tân Bình Phát thanh toán tiền mua hàng, số tiền là 35.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Tân Bình Phát, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty TNHH Tân Bình Phát để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

**Biểu số 2.2: Giấy báo có của ngân hàng**



**Số: 571**

Mã GDV: QUYNHNT

**GIẤY BÁO CÓ**

Mã KH: 1000191

Ngày: 25/10/2019

Kính gửi: Công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Mã số thuế: 201886483

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 2105211000191

Số tiền bằng số: 35.000.000

Số tiền bằng chữ: *Ba mươi lăm triệu đồng chẵn./*

Nội dung: *## Công ty TNHH Tân Bình Phát thanh toán tiền mua hàng##*

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)*

**Ví dụ 3:** Ngày 01/03/2019 Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển ứng tiền thi công công trình giai đoạn 2 theo thỏa thuận, số tiền là 650.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

**Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng**



**Số: 321**

Mã GDV: QUYNHNT

**GIẤY BÁO CÓ**

Mã KH: 1000191

Ngày: 01/03/2019

Kính gửi: Công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Mã số thuế: 201886483

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 2105211000191

Số tiền bằng số: 650.000.000

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn./

Nội dung: ##Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển ứng tiền tiền thi công công tình theo hợp đồng ##

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Ví dụ 4:** Ngày 20/12/2019, bàn giao công trình cho Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển theo HĐ0001125.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001125 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

**Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001125**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/19P		
Ngày 20 tháng 12 năm 2019			Số: <b>0001125</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG</b>					
Mã số thuế: 201886483					
Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3804399, fax: 0225. 3804399					
Số tài khoản: 2105211000191 – Ngân hàng BIDV – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Vịnh					
Tên đơn vị: <b>Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển</b>					
Mã số thuế: 0200829322					
Địa chỉ: Số 81 Lê Hồng Phong, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK, số TK 1900.25509678.342 – Techcombank – Hải Phòng					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Quyết toán công trình Nhà làm việc – Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển				2.465.445.500
Cộng tiền hàng					2.465.445.500
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		246.544.550
Tổng cộng tiền thanh toán					2.711.990.050
Số tiền viết bằng chữ: <b>Ha tỷ, bảy trăm mười một triệu, chín trăm chín mươi nghìn, không trăm năm mươi đồng chẵn .</b>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
<b>01/03/19</b>	<b>BC 321</b>	<b>01/03/19</b>	<b>Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển ứng tiền</b>	<b>112 131</b>	<b>650.000.000</b>	<b>650.000.000</b>
08/07/19	HD 781	08/07/19	Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh	152 133 331	202.076.350 20.207.635	222.283.985
20/07/19	BN 401	20/07/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Thuận Sinh	331 112	110.000.000	110.000.000
04/10/19	HD 1102	04/10/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133 331	114.050.000 11.405.000	125.455.000
05/10/19	BN 537	05/10/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	331 112	125.455.000	125.455.000
<b>15/10/19</b>	<b>HD 981</b>	<b>15/10/19</b>	<b>Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Bình Phát</b>	<b>131 511 333</b>	<b>28.413.000</b>	<b>25.830.000 2.583.000</b>
<b>25/10/19</b>	<b>BC 571</b>	<b>25/10/19</b>	<b>Công ty TNHH Tân Bình Phát trả tiền hàng</b>	<b>112 131</b>	<b>35.000.000</b>	<b>35.000.000</b>
04/11/19	HD 1181	04/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133 331	66.450.000 6.645.000	73.095.000
<b>20/12/19</b>	<b>HD 1125</b>	<b>20/12/19</b>	<b>Quyết toán công trình Nhà làm việc cho Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển</b>	<b>131 511 333</b>	<b>2.711.990.050</b>	<b>2.465.445.500 246.544.550</b>
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>92.179.965.162</b>	<b>92.179.965.162</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 131**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng, Số hiệu: 131  
Năm 2019

Đơn vị: Đồng Việt Nam

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Nợ	Có	
			<b>Số dư đầu năm</b>			<b>1.099.477.716</b>	
			...	...		...	...
01/03/19	BC 321	01/03/19	Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển ứng tiền	112			650.000.000
			...				
15/10/19	HD 981	15/10/19	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Bình Phát	511 333	25.830.000 2.583.000		
			...				
25/10/19	BC 571	25/10/19	Công ty TNHH Tân Bình Phát trả tiền hàng	112			35.000.000
			...				
20/11/19	HD 11031	20/11/19	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Công ty TNHH Tân Bình Phát	511 333	33.250.000 3.325.000		
			...				
05/12/19	HD 11042		Bán hàng cho Công ty cổ phần Đăng Thái	511 333	31.150.000 3.615.000		
			...				
20/12/19	HD 1125	20/12/19	Quyết toán công trình Nhà làm việc cho Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển	511 333	2.465.445.500 246.544.550		
	...	...	...	...		...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>			<b>7.318.345.615</b>	<b>6.598.366.612</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>2.019.456.719</b>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)



**Biểu số 2.7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng Mẫu số S13 - DNN  
 Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng  
 Đối tượng : Công ty TNHH Tân Bình Phát  
 Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				45.517.725	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
12/05	HĐ524	12/05	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Bình Phát	511 333	41.250.450 4.125.045		124.772.560	
			...					
22/08	HĐ741	22/08	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Bình Phát	511 333	131.830.500 13.183.050		217.992.321	
			...					
15/10	HĐ981	15/10	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Bình Phát	511 333	25.830.000 2.583.000		55.436.812	
			...					
25/10	BC 571	25/10	Công ty TNHH Tân Bình Phát trả tiền hàng	112		35.000.000	109.283.128	
...	...	...	...	...	...	...		
			Cộng số phát sinh		1.200.387.874	1.109.266.364		
			Số dư cuối kỳ				136.639.235	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Mẫu số S13 - DNN

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				0	
07/01	BC24	07/01	Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển ứng tiền thi công công trình	112		400.000.000		400.000.000
01/03	BC321	01/03	Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển ứng tiền thi công công trình	112		650.000.000		1.050.000.000
			...					
20/12	HĐ1125	20/12	Quyết toán hạng mục công trình cho Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển	511 333	2.465.445.500 246.544.550		861.990.050	
			Cộng số phát sinh		2.711.990.050	1.850.000.000		
			Số dư cuối kỳ				861.990.050	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...		
04	Cty cổ phần TMDV nội thất Hùng Cường	56.625.512		882.663.661	626.767.366	312.521.807	
05	Công ty TNHH Hà Phương	238.192.939		899.217.736	790.018.782	347.391.893	
<b>06</b>	<b>Công ty TNHH Tân Bình Phát</b>	<b>45.517.725</b>		<b>1.200.387.874</b>	<b>1.109.266.364</b>	<b>136.639.235</b>	
	...						
<b>10</b>	<b>Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển</b>	<b>0</b>		<b>2.711.990.050</b>	<b>1.850.000.000</b>	<b>861.990.050</b>	
11	Công ty Cổ phần Xây lắp Phú Minh	551.888.263		663.888.364	788.267.677	427.508.950	
..	...						
	<b>Cộng</b>	<b>1.299.477.716</b>	<b>200.000.000</b>	<b>7.318.345.615</b>	<b>6.598.366.612</b>	<b>2.369.456.719</b>	<b>350.000.000</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

### 2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

❖ Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ liên quan khác.

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

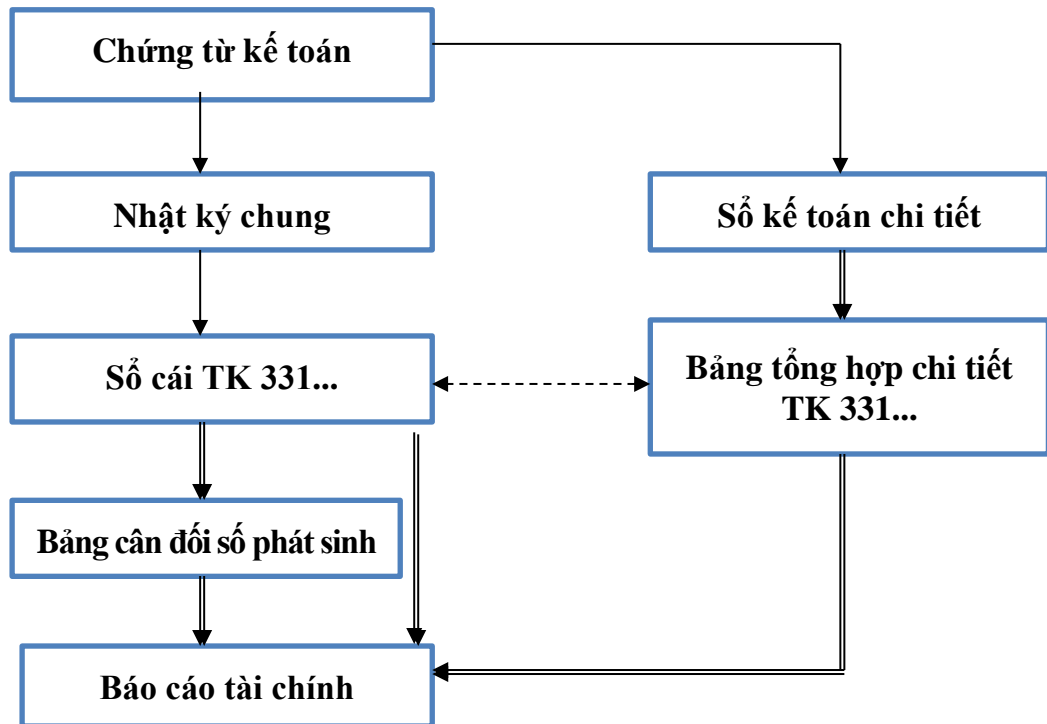
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 156 : Hàng hóa
- + TK 152 : Nguyên vật liệu
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...

❖ Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

❖ Quy trình hạch toán



**Ghi chú:**

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu kiểm tra

**Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 152, TK 156, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

**Ví dụ 1:** Ngày 08/07/2019 Công ty mua nguyên vật liệu xây dựng nhập kho chưa thanh toán số tiền 222.283.985 đồng ( bao gồm VAT 10%).

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000781 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 152, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

**Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0000781**


<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AB/19P		
Ngày 08 tháng 07 năm 2019			Số: <b>0000781</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN SINH</b>					
Mã số thuế: 0200355828					
Địa chỉ: Số 746 Nguyễn Văn Linh, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3856 361					
Số tài khoản: 0531 0088 2551 6 – TMCP Quân đội – Hải Phòng					
Tên người mua: Nguyễn Văn Thái					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG</b>					
Mã số thuế: 201886483					
Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3804399, fax: 0225. 3804399					
Số tài khoản: 2105211000191 – Ngân hàng BIDV – Hải Phòng					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép Pomina Phi 12	Kg	5.442	10.150	55.236.300
2	Thép Pomina Phi 14	Kg	6.123	10.150	62.148.450
3	Thép Pomina Phi 14	Kg	8.344	10.150	84.691.600
Cộng tiền hàng					202.076.350
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			20.207.635
Tổng cộng tiền thanh toán					222.283.985
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi năm đồng chẵn .					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)





**Biểu số 2.12: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	<b>Số: 401</b>
	Ngày: 20/07/2019	Mã GDV: QUYNHNT Mã KH: 1000191
Kính gửi: Công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng Mã số thuế: 201886483		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 2105211000191		
Số tiền bằng số: 110.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm mười triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: <i>##Thanh toán tiền nợ cho Công ty Công ty cổ phần Thuận Sinh ##</i>		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Ví dụ 3:** Ngày 04/10/2019, Mua đèn trang trí của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy theo hóa đơn GTGT số 0001102, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0001102 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.


**Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0001102**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số:	
Liên 2: Giao khách hàng				01GTKT3/001	
Ngày 04 tháng 10 năm 2019				Ký hiệu: TM/19P	
				Số: <b>0001102</b>	
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy</b>					
Mã số thuế: 0200706351					
Địa chỉ: Số 412 Nguyễn Văn Linh, Chợ hàng mới, Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 13899562					
Số tài khoản: 0531 0088 6191 9 Tại NH: Techcombank - Hải Phòng					
Tên người mua: Nguyễn Văn Thái					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG</b>					
Mã số thuế: 201886483					
Địa chỉ: Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3804399, fax: 0225. 3804399					
Số tài khoản: 2105211000191 – Ngân hàng BIDV – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Đèn ốp trần thả 2271/3	Chiếc	2	5.500.000	11.000.000
2	Đèn ốp trần thả 6412/2	Chiếc	4	5.900.000	23.600.000
3	Đèn ốp trần thả 5512/1	Chiếc	1	7.200.000	7.200.000
4	Đèn ốp trần thả 2271/3	Chiếc	3	8.600.000	25.800.000
5	Đèn ốp trần thả 4571/3	Chiếc	1	12.500.000	12.500.000
6	Đèn led âm trần 7131/2	Chiếc	50	215.000	10.750.000
7	Đèn led âm sàn 2231/1	Chiếc	80	184.000	14.720.000
6	Đèn led cầu thang 2256/2	Chiếc	40	85.000	3.400.000
9	Đèn led rọi tranh 2811/1	Chiếc	20	254.000	5.080.000
Cộng tiền hàng					114.050.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		11.405.000
Tổng cộng tiền thanh toán					: 125.455.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)



**Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>Số: 537</b>
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV: QUYNHNT
Ngày: 05/10/2019	Mã KH: 1000191
Kính gửi: Công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng Mã số thuế:201886483	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ : 2105211000191	
Số tiền bằng số: 125.455.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng./</i>	
Nội dung: ## Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
01/03/19	BC 321	01/03/19	Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển ứng tiền	112 131	650.000.000	650.000.000
08/07/19	HD 781	08/07/19	Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh	152 133 331	202.076.350 20.207.635	222.283.985
20/07/19	BN 401	20/07/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Thuận Sinh	331 112	110.000.000	110.000.000
04/10/19	HD 1102	04/10/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133 331	114.050.000 11.405.000	125.455.000
05/10/19	BN 537	05/10/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	331 112	125.455.000	125.455.000
15/10/19	HD 981	15/10/19	Bán hàng cho Công ty TNHH Tân Bình Phát	131 511 333	28.413.000	25.830.000 2.583.000
25/10/19	BC 571	25/10/19	Công ty TNHH Tân Bình Phát trả tiền hàng	112 131	35.000.000	35.000.000
04/11/19	HD 1181	04/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133 331	66.450.000 6.645.000	73.095.000
20/12/19	HD 1125	20/12/19	Quyết toán công trình Nhà làm việc cho Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển	131 511 333	2.711.990.050	2.465.445.500 246.544.550
...	...	...	...	...	...	...
<b>Cộng phát sinh năm</b>					<b>92.179.965.162</b>	<b>92.179.965.162</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Phải trả người bán, Số hiệu: 331  
Năm 2019

Đơn vị: *Đồng Việt Nam*

Ngày GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			<b>1.826.767.736</b>
			...			
04/03/19	HD213	04/03/19	Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh	152 133		106.775.000 10.677.500
			...			
06/05/19	HD316	06/05/19	Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh	152 133		45.650.000 4.565.000
			...			
08/07/19	HD781	08/07/19	Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh	152 133		202.076.350 20.207.635
			...			
20/07/19	BN401	20/07/19	Trả tiền cho Công ty cổ phần Thuận Sinh	112	110.000.000	
			..			
04/10/19	HD1102	04/10/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133		114.050.000 11.405.000
			...			
05/10/19	BN537	05/10/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	112	125.455.000	
04/11/19	HD1181	04/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133		66.450.000 6.645.000
	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>6.883.777.477</b>	<b>7.367.634.565</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>2.310.624.824</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

**Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán**

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

**Mẫu số S13 - DN**

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán Đối tượng: Công ty cổ phần Thuận Sinh

**Năm 2019**

Đơn vị tính: **Đồng**

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<b>112.773.881</b>
			...					
04/03/19	HĐ213	04/03/19	Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh	152 133		106.775.000 10.677.500		205.999.120
			...					
06/05/19	HĐ316	06/05/19	Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh	152 133		45.650.000 4.565.000		56.992.902
...	...	...	...	...				
<b>08/07/19</b>	<b>HĐ781</b>	<b>08/07/19</b>	<b>Mua nguyên liệu của Công ty cổ phần Thuận Sinh</b>	<b>152 133</b>		<b>202.076.350 20.207.635</b>		<b>308.227.230</b>
...	...	...	...	...				
<b>20/07/19</b>	<b>GBN401</b>	<b>20/07/19</b>	<b>Trả tiền cho Công ty cổ phần Thuận Sinh</b>	<b>112</b>	<b>110.000.000</b>			<b>19.334.890</b>
...	...	...	...	...				
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>656.625.533</b>	<b>777.299.377</b>	
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>233.447.725</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng )



**Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán**

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

**Mẫu số S13 - DN**

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán      Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy

**Năm 2019**

*Đơn vị tính: Đồng*

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>					<b>56.218.836</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
04/10/19	HD 1102	04/10/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133		114.050.000 11.405.000		125.455.000
05/10/19	BN 537	05/10/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	112	125.455.000			0
			...				...	
04/11/19	HD 1181	04/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133		66.450.000 6.645.000		92.881.265
...	...	...	...	...				
04/12/19	HD 1231	04/12/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy	156 133		102.661.500 10.266.150		34.991.234
			...					
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.136.565.512</b>	<b>1.188.293.311</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>107.946.635</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng )

**Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán**

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**  
Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

**Năm 2019**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	...						
3	Công ty CP Công nghệ T&T		122.288.361	819.927.736	917.772.199		220.132.824
4	Công ty TNHH Vân Hòa		388.166.236	1.002.773.664	1.200.366.643		585.759.215
5	Công ty CP Nội thất Quang Hưng		81.772.551	388.818.283	422.266.661		115.220.929
6	Công ty TNHH Thêm Huyền		27.736.565	39.898.182	62.663.881		50.502.264
7	Công ty TNHH Tuấn Quỳnh		219.927.737	903.878.747	883.774.774		199.823.764
<b>8</b>	<b>Công ty cổ phần Thuận Sinh</b>		<b>112.773.881</b>	<b>656.625.533</b>	<b>777.299.377</b>		<b>233.447.725</b>
<b>9</b>	<b>Công ty TNHH Thương mại Vinh Thủy</b>		<b>56.218.836</b>	<b>1.136.565.512</b>	<b>1.188.293.311</b>		<b>107.946.635</b>
...	...						
	<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>1.826.767.736</b>	<b>6.883.777.477</b>	<b>7.367.634.565</b>	<b>0</b>	<b>2.310.624.824</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

### **CHƯƠNG 3**

## **MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG**

### **3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, đồ nội thất và thiết bị điện dân dụng. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm.

#### **3.1.1. Ưu điểm**

##### **- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

+ Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, khoa học hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của công ty. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

##### **- Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

##### **- Về hình thức kế toán:**

Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty.

Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

**- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính**

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

**- Công tác kế toán thanh toán các khoản nợ phải trả người bán và thu hồi công nợ phải thu khách hàng:**

Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

**3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng còn bộc lộ những hạn chế sau:

**Thứ nhất,** Đối với các khoản nợ phải thu: Công ty chưa đưa ra biện pháp nào để thu hồi sớm các khoản nợ phải thu chưa đến hạn trong khi vốn của công ty luôn thiếu phải đi vay bên ngoài làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

**Thứ hai,** Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh. Điều này

ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai và số liệu trên Bảng cân đối kế toán không phản ánh đúng tình hình tài chính tại doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo.

**Thứ ba,** Đối với công tác ghi chép sổ sách kế toán: Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

**Biểu số 3.1:** Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU****ĐẾN NGÀY 31/12/2019**

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Ghi chú
	...					
06	Công ty TNHH Tân Bình Phát	136.639.235	136.639.235			
	...					
10	Công ty Cổ phần Vận tải Cửa Biển	861.990.050	271.199.005	590.791.045		
11	Công ty Cổ phần Xây lắp Phú Minh	427.508.950	66.750.223	360.758.727		
	....					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.369.456.719</b>	<b>919.356.472</b>	<b>1.037.887.467</b>	<b>412.212.780</b>	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập  
(Đã ký)Kế toán trưởng  
(Đã ký)Giám đốc  
(Đã ký tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

Nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Trước những biến đổi của các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng nói riêng phải không ngừng đổi mới, có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp. Trong đó, có công tác kế toán và đặc biệt là công tác thanh toán.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán của mình.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau thì mới đạt hiệu quả cao :

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành nói riêng. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện

được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Đây là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư và các ngân hàng. Những thông tin tốt, sát với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp công ty có được những thành công trong tương lai.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng những cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả nhanh chóng hơn.

### **3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng.**

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

- **Kiến nghị 1: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu.**



- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng nhằm thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

*Chiết khấu thanh toán:* là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

*Cơ sở giúp công ty xây dựng mức chiết khấu thanh toán:* Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán đảm bảo vừa có lợi cho Công ty vừa có lợi cho bên thanh toán. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán phải đảm bảo lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động vốn và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng BIDV – Hải Phòng tại ngày 31/12/2019 là 5.4% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 30 ngày trở xuống
- Chiết khấu 0,7%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày trở lên.

*Phương pháp hạch toán:*

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

*Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng*

*Có TK 131, 111, 112: .....*

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

**Ví dụ :** Ngày 10/07/2019, theo hóa đơn GTGT số 0000671 công ty bán hàng hóa cho Công ty TNHH Tân Bình Phát với trị giá bao gồm thuế GTGT 10%: 335.525.240 đồng, chưa thu tiền.

Theo hợp đồng kinh kế được ký kết giữa 2 công ty thì thời hạn thanh toán là trong vòng 25 ngày. Giả sử Công ty TNHH Tân Bình Phát thanh toán ngay tiền khi giao hàng và được Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng cho hưởng chiết khấu thanh toán với mức như trên thì số tiền chiết khấu thanh toán được tính như sau:  $(335.525.240 \times 0,6\% \times 25)/31 = 1.677.626$  đồng.

Số tiền chiết khấu này được trừ vào tiền hàng trước khi thanh toán, khi đó kế toán sẽ định khoản:

Nợ TK 635: 1.677.626

Có TK 131: 1.677.626

- *Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp*

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ .

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng  
01/BB/...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngày .....tháng ... năm .....

### BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm ..... tại văn phòng Công ty ....., chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên mua):** .....

- Địa chỉ : .....
- Mã số thuế : .....
- Điện thoại : ..... Fax: .....
- Đại diện : ..... Chức vụ: .....

2. **Bên B (Bên bán):** Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng

- Địa chỉ : .....
- Mã số thuế : .....
- Điện thoại : ..... Fax: .....
- Đại diện : ..... Chức vụ: .....

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày .... tháng..... năm.....

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Công nợ đầu kỳ					
Số phát sinh trong kỳ					
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng .... năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

<b>ĐẠI DIỆN BÊN A</b>	<b>ĐẠI DIỆN BÊN B</b>
-----------------------	-----------------------

➤ **Kiến nghị 2: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.**

Hiện nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

*\* Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:*

Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

*\* Đối tượng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn.

*\* Điều kiện để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

+ Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, cam kết nợ; Bản thanh lý hợp đồng (nếu có); Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát); Bảng kê công nợ; Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

+ Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã

gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

- Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại.

- Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

\* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

\* *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293 : dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

\* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí , ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ . Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 : ....

**Ví dụ 3.2:** Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2019 được thể hiện trong bảng sau:

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng**

Số 185 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

*Tại ngày 31/12/2019*

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ phần Lê Phương	86.568.250	7 tháng 10 ngày	30%	25.970.475
2	Công ty TNHH Thương mại Tuấn Tú	214.500.000	1 năm 5 tháng 10 ngày	50%	107.250.000
...	...	...	...	...	...
	<b>Tổng cộng</b>	<b>412.212.780</b>	<b>X</b>	<b>x</b>	<b>265.741.872</b>

*Ngày ... tháng ... năm ...*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2019 cho khoản nợ quá hạn là: 265.741.872 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 265.741.872

Có TK 229(3) : 265.741.872

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.



➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

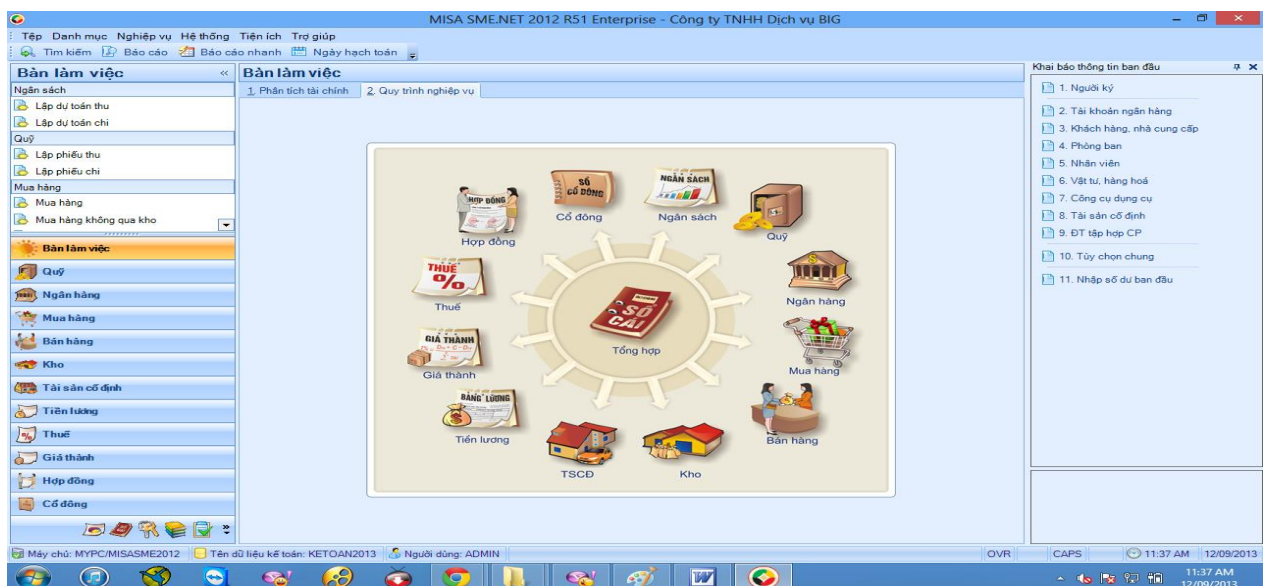
Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Dưới đây là một vài phần mềm phổ biến nhất:

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

**\*Phần mềm kế toán MISA :** <http://www.misa.com.vn/>

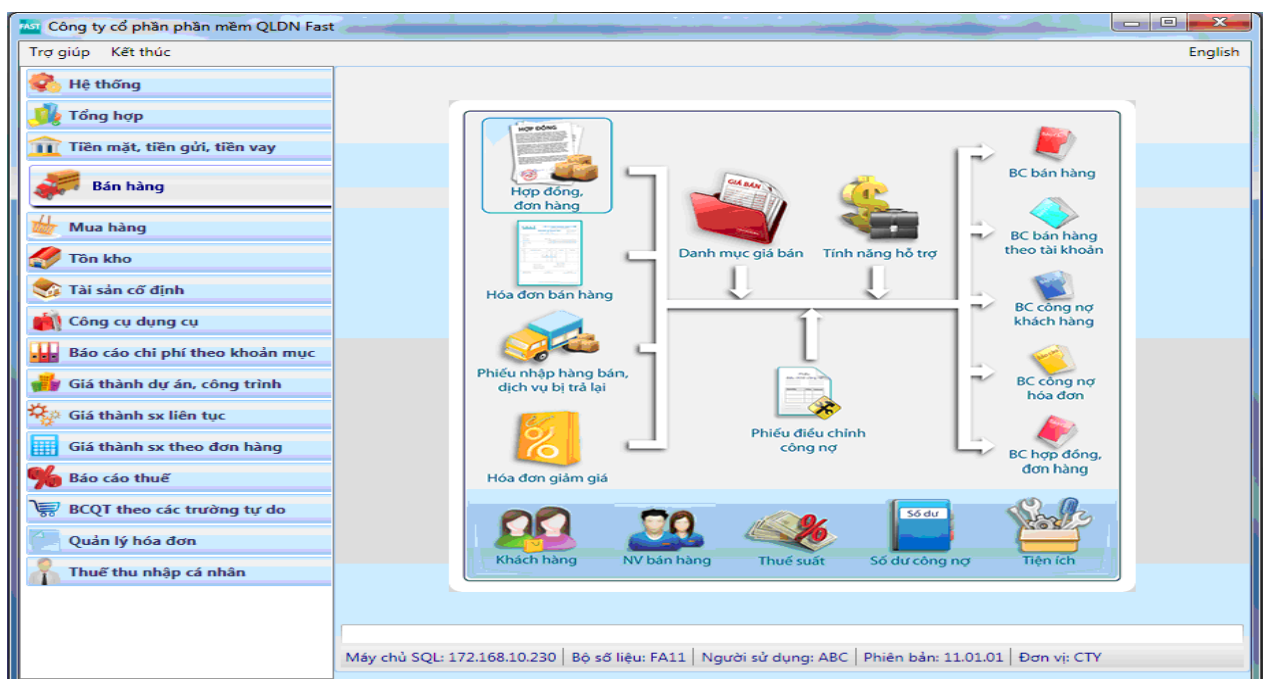




MISA SME.NET 2019 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2019 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

\* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>

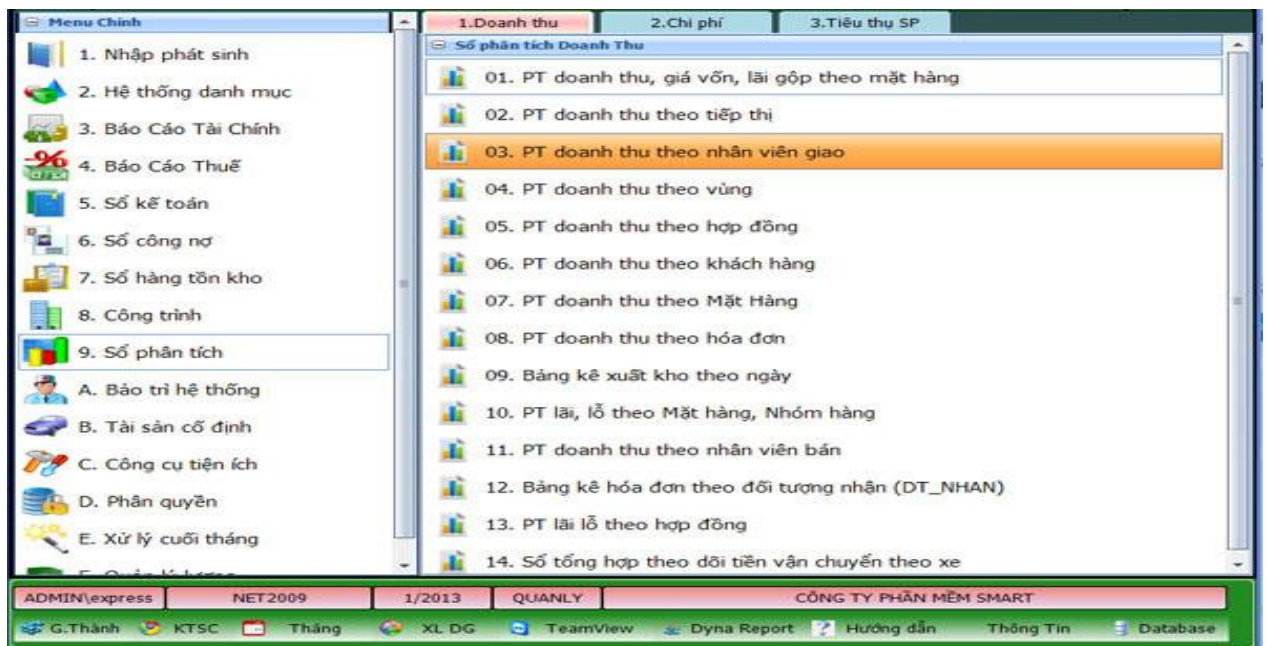


Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp .

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

\* Phần mềm kế toán Smart: <http://www.smart.com.vn/>



Smart Pro phù hợp với các các loại hình doanh nghiệp.

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập..

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán trên máy vi tính thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu về tình hình công nợ phải thu, phải trả sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra các biện pháp thu hồi nợ tốt hơn.

## **KẾT LUẬN**

### **1. Kết luận**

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

- + Về công tác kế thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

- + Công tác thu hồi nợ

- + Công tác ghi chép sổ sách kế toán

### **2. Kiến nghị**

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng:

- Kiến nghị về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo đề nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.

- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

***Sinh viên  
Đàm Hồng Khuyên***

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Bạch Đằng (2019) *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.